

# LIST HÀNG KHO NGHỆ AN - ĐÔNG HỒI LÔ 25

(Mặt hàng: Thứ phẩm băng kẽm lạnh)

## Thứ phẩm dạng băng thép kẽm, lạnh

| STT | Mã hàng<br>(Mã Item) | Mã cuộn            | Mã cuộn             | Khối lượng<br>(kg) | Tổng<br>mét | Phân<br>loại | Ghi chú   | Dày  | Khổ   |
|-----|----------------------|--------------------|---------------------|--------------------|-------------|--------------|-----------|------|-------|
| 1   | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170218100549200   | 500                | 714         | PP           | Băng kẽm  | 1.17 | 76    |
| 2   | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170218100759301   | 130                | 112         | PP           | Băng kẽm  | 1.45 | 95.1  |
| 3   | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170218120050000   | 310                | 226         | PP           | Băng kẽm  | 0.97 | 177.5 |
| 4   | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170218120050100   | 170                | 226         | PP           | Băng kẽm  | 0.97 | 97    |
| 5   | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219010066600   | 366                | 472         | PP           | Băng kẽm  | 1.17 | 85    |
| 6   | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219010066700   | 320                | 472         | PP           | Băng kẽm  | 1.17 | 75    |
| 7   | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219010066800   | 371                | 476         | PP           | Băng kẽm  | 1.17 | 85    |
| 8   | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219010066900   | 323                | 476         | PP           | Băng kẽm  | 1.17 | 75    |
| 9   | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219010068200   | 467                | 602         | PP           | Băng kẽm  | 1.17 | 85    |
| 10  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219010068300   | 411                | 602         | PP           | Băng kẽm  | 1.17 | 75    |
| 11  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219010068400   | 416                | 538         | PP           | Băng kẽm  | 1.17 | 85    |
| 12  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219010068500   | 366                | 538         | PP           | Băng kẽm  | 1.17 | 75    |
| 13  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020054600   | 370                | 628         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 14  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020055100   | 370                | 616         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 15  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020055600   | 370                | 622         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 16  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020056100   | 370                | 602         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 17  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020056600   | 380                | 642         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 18  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020057100   | 370                | 622         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 19  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020057600   | 360                | 666         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 20  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020058100   | 340                | 638         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 21  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020058600   | 390                | 642         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 22  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020059100   | 350                | 622         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 23  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020059600   | 330                | 610         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 24  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020060100   | 310                | 590         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 25  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020060600   | 370                | 626         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 26  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020061100   | 350                | 600         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 27  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020061700   | 350                | 620         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 28  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020062300   | 350                | 626         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 29  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020062900   | 340                | 608         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 30  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020063500   | 340                | 602         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 31  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020064100   | 320                | 566         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 32  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020064700   | 340                | 558         | PP           | Băng kẽm  | 1.77 | 40    |
| 33  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020065300   | 370                | 620         | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 40    |
| 34  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020065900   | 360                | 630         | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 40    |
| 35  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020066500   | 350                | 626         | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 40    |
| 36  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020067100   | 380                | 624         | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 40    |
| 37  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020067700   | 390                | 620         | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 40    |
| 38  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020068300   | 380                | 620         | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 40    |
| 39  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020068900   | 290                | 460         | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 40    |
| 40  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020104200   | 20                 | 32          | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 150   |
| 41  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020104300   | 20                 | 32          | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 150   |
| 42  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020104400   | 20                 | 32          | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 150   |
| 43  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020104500   | 20                 | 32          | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 150   |
| 44  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020104600   | 20                 | 32          | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 150   |
| 45  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020104700   | 20                 | 32          | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 150   |
| 46  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020104800   | 20                 | 32          | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 150   |
| 47  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020104900   | 20                 | 32          | PP           | Băng kẽm  | 0.70 | 150   |
| 48  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020284504   | 380                | 272         | PP           | Băng kẽm  | 0.30 | 590   |
| 49  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020296500   | 620                | 220         | PP           | Băng kẽm  | 2.00 | 180   |
| 50  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020297000   | 280                | 304         | PP           | Băng kẽm  | 2.00 | 60    |
| 51  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | GAZS2N18100001500   | 810                | 1,520       | PP           | Băng lạnh | 0.36 | 201   |
| 52  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | GAZS2N18100001900   | 270                | 444         | PP           | Băng lạnh | 0.38 | 228   |
| 53  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | GZNS2N18060000900   | 200                | 200         | PP           | Băng kẽm  | 0.88 | 150.5 |
| 54  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | GZNS2N180600001000  | 260                | 260         | PP           | Băng kẽm  | 0.88 | 150.5 |
| 55  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | GZNS2N18120002000   | 100                | 100         | PP           | Băng kẽm  | 0.81 | 140   |
| 56  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | GZNS2N19010001400   | 1,600              | 208         | PP           | Băng kẽm  | 0.9  | 140   |
| 57  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 011402181110020106. | 380                | 786         | PP           | Băng kẽm  | 0.37 | 178   |
| 58  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319020057706.  | 800                | 1,420       | PP           | Băng kẽm  | 0.42 | 178   |
| 59  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030061000   | 1,330              | 808         | PP           | Băng kẽm  | 1.37 | 156   |
| 60  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030068000   | 1,050              | 640         | PP           | Băng kẽm  | 1.37 | 156   |
| 61  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030068700   | 1,450              | 884         | PP           | Băng kẽm  | 1.37 | 156   |
| 62  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030069400   | 1,240              | 750         | PP           | Băng kẽm  | 1.37 | 156   |
| 63  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030070800   | 1,010              | 620         | PP           | Băng kẽm  | 1.37 | 156   |
| 64  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030200900   | 310                | 2,470       | PP           | Băng kẽm  | 0.4  | 65    |
| 65  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030347400   | 27                 | 104         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 101   |
| 66  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030347500   | 27                 | 104         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 101   |
| 67  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030347600   | 27                 | 104         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 101   |
| 68  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030347700   | 27                 | 104         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 101   |
| 69  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030347800   | 27                 | 104         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 101   |
| 70  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030347900   | 27                 | 104         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 101   |
| 71  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030348000   | 28                 | 104         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 101   |
| 72  | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030348100   | 28                 | 104         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 101   |

| STT       | Mã hàng<br>(Mã Item) | Mã cuộn            | Mã cuộn           | Khối lượng<br>(kg) | Tổng<br>mét | Phân<br>loại | Ghi chú   | Dày  | Khổ   |
|-----------|----------------------|--------------------|-------------------|--------------------|-------------|--------------|-----------|------|-------|
| 73        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030348200 | 28                 | 104         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 101   |
| 74        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030348300 | 28                 | 104         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 101   |
| 75        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030348400 | 28                 | 104         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 101   |
| 76        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030348500 | 28                 | 104         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 101   |
| 77        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119030354801 | 428                | 1,776       | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 101   |
| 78        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219040073000 | 1,810              | 1,304       | PP           | Băng kẽm  | 1.15 | 157   |
| 79        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219040073600 | 840                | 590         | PP           | Băng kẽm  | 1.15 | 157   |
| 80        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219040077200 | 410                | 342         | PP           | Băng kẽm  | 0.97 | 157.5 |
| 81        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219040384200 | 310                | 520         | PP           | Băng kẽm  | 1.97 | 38    |
| 82        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219040384800 | 320                | 516         | PP           | Băng kẽm  | 1.97 | 38    |
| 83        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219050527800 | 540                | 220         | PP           | Băng kẽm  | 1.37 | 237   |
| 84        | A01000029            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119020137708 | 100                | 100         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 590   |
| 85        | A01000029            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119020137808 | 100                | 100         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 590   |
| 86        | A01000029            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119020141108 | 290                | 290         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 590   |
| 87        | A01000029            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119020141408 | 370                | 370         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 590   |
| 88        | A01000029            | Thứ phẩm dạng băng | 01170119020141408 | 460                | 460         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 590   |
| 89        | A01000029            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020279208 | 210                | 210         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 590   |
| 90        | A01000029            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020279308 | 210                | 210         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 590   |
| 91        | A01000029            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020279408 | 260                | 260         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 590   |
| 92        | A01000029            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020279608 | 150                | 150         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 590   |
| 93        | A01000029            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020279708 | 150                | 150         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 590   |
| 94        | A01000029            | Thứ phẩm dạng băng | 01170219020284508 | 390                | 390         | PP           | Băng kẽm  | 0.3  | 590   |
| 95        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319030093107 | 100                | 216         | PP           | Băng lạnh | 0.4  | 150   |
| 96        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319030093108 | 110                | 216         | PP           | Băng lạnh | 0.4  | 150   |
| 97        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319030098308 | 370                | 706         | PP           | Băng lạnh | 0.45 | 150   |
| 98        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319030098309 | 350                | 706         | PP           | Băng lạnh | 0.45 | 150   |
| 99        | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319030172107 | 440                | 780         | PP           | Băng lạnh | 0.45 | 150   |
| 100       | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319030172108 | 380                | 780         | PP           | Băng lạnh | 0.45 | 150   |
| 101       | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319050006209 | 170                | 478         | PP           | Băng lạnh | 0.32 | 150   |
| 102       | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319050006210 | 180                | 478         | PP           | Băng lạnh | 0.32 | 150   |
| 103       | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319060016405 | 160                | 316         | PP           | Băng lạnh | 0.45 | 150   |
| 104       | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319060016406 | 170                | 316         | PP           | Băng lạnh | 0.45 | 150   |
| 105       | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319060017108 | 240                | 494         | PP           | Băng lạnh | 0.45 | 150   |
| 106       | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319060017109 | 260                | 494         | PP           | Băng lạnh | 0.45 | 150   |
| 107       | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319060017111 | 100                | 190         | PP           | Băng lạnh | 0.47 | 150   |
| 108       | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319060017112 | 110                | 190         | PP           | Băng lạnh | 0.47 | 150   |
| 109       | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319060017410 | 120                | 212         | PP           | Băng lạnh | 0.47 | 150   |
| 110       | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319060017411 | 110                | 212         | PP           | Băng lạnh | 0.47 | 150   |
| 111       | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319060017412 | 390                | 704         | PP           | Băng lạnh | 0.47 | 150   |
| 112       | A01000030            | Thứ phẩm dạng băng | 01140319060017413 | 380                | 704         | PP           | Băng lạnh | 0.47 | 150   |
| Tổng cộng |                      |                    |                   | 37,808             | 51,520      |              |           |      |       |